

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 25/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nông Hữu Thái;

2/ Bà Phạm Thị Sinh;

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Huyền Trang – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST - HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 11/10/2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 01 năm 1974, tại Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn T và bà: Hà Thị V; vợ: Hoàng Thị Đ, con: có 01 con, sinh năm 2001; tiền án: 01 tiền án (Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự. Ngày 15/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 06/10/2010, bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, ngày 20/12/2011 chấp hành xong;

+ Ngày 30/12/2013, bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, ngày 22/12/2014 chấp hành xong.

+ Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 16/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 16/6/2023, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 09/6/2023, tại khu vực cổng Trung tâm Y tế thành phố B thuộc tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Triệu Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải Triệu Văn H đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi zip), bên trong có 01 (một) gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ in màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1). Ngoài ra, tổ công tác tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ, đã qua sử dụng. Cùng ngày, Công an phường Đ chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành mở niêm phong, cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ được của Triệu Văn H trong phong bì ký hiệu H1 có khối lượng là 0,13g (không phẩy mười ba gam). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ số chất màu trắng vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì, giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,13g (không phẩy mười ba gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì T104 hoàn lại Cơ quan trung cầu.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn H khai nhận: Số ma túy (Heroine) bị Cơ quan Công an thu giữ là của Huỳnh tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc ma túy, Triệu Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/6/2023, Triệu Văn H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA gắn số thuê bao 0981.612.741 gọi đến số thuê bao 0967.575.590 cho một người đàn ông tên S không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể để hỏi mua ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng, thì được S đồng ý và hẹn gặp H tại thành phố B. Sau khi hỏi mua được ma túy, Triệu Văn H đi bộ từ nhà thuộc Thôn L, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra đường và đi nhờ xe mô tô của một người lạ mặt đến khu vực Bưu điện tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, Triệu Văn H tiếp tục gọi điện thoại cho S và được S hẹn gặp tại khu vực cổng Trung tâm Y tế thành phố B thuộc tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, Triệu Văn H đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến chỗ hẹn để gặp S. Tại đây, Triệu Văn H đưa cho S số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), S cầm tiền và bán cho H 01 (một) túi nilon màu trắng loại túi zip, bên trong có 01 (một) gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ in màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, Triệu Văn H cất giấu gói ma túy vừa mua được trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc, còn S đi đâu thì H không

biết. Khi H đang chuẩn bị đi tìm nơi để sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố B kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy H đang cất giấu trên người.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSTP, ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn H **từ 18 đến 21 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 16/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T104; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) xác sim điện thoại có số thuê bao 0981.612.741.

- Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bị cáo Triệu Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức

hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 09/6/2023, tại khu vực cổng Trung tâm Y tế thành phố B thuộc tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,13g (không phải mười ba gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Triệu Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,13g (không phải mười ba gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Triệu Văn H có nhân thân xấu: Có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2010 và 2013 bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; năm 2016 bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/9/2020, Triệu Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự. Ngày 15/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù, tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 09/6/2023 thì chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu T104 và dòng chữ: “ Mẫu hoàn trả vụ: Triệu Văn H (1974) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, chứa chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 và dòng chữ “Phong bì, túi nilon, giấy gói cũ”, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ ký tên “Huynh”, 02 (hai) dòng chữ “Triệu Văn H” và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B; 01 (một) xác sim điện thoại có số thuê bao 0981.612.741, đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông tên S có số điện thoại 0967.575.590 đã bán ma túy cho Triệu Văn H vào ngày 09/6/2023 tại khu vực cổng Trung tâm Y tế thành phố B thuộc tổ 11C, phường Đ, thành phố B. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số thuê bao 0967.575.590 tại Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên chưa đủ căn cứ để điều tra, xử lý. Khi có kết quả, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xem xét xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 16/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu T104 và dòng chữ: “*Mẫu hoàn trả vụ: Triệu Văn H (1974) tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 và dòng chữ “*Phong bì, túi nilon, giấy gói cũ*”, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ ký tên “*Huynh*”, 02 (hai) dòng chữ “*Triệu Văn H*” và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) xác sim điện thoại có số thuê bao 0981.612.741.

- Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Triệu Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy

định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

